

BẢN TIN

KINH TẾ

Tháng 11/2023

Địa chỉ: 9 Simpang 148-3, Tenalai

Banda Seri Begawan

Brunei Darussalam

(673) 2651580

vnemb.brunei@mofa.gov.vn

Đầu mối liên hệ: Tăng Minh Thanh Thảo,

Bí thư thứ Ba

Tình hình kinh tế khu vực

- ❖ Kinh tế Trung Quốc và Đông Nam Á
- ❖ Kinh tế số Đông Nam Á và Việt Nam tăng trưởng tích cực
- ❖ Tiêu điểm: Một số mô hình Trung tâm tài chính quốc tế và khả năng ứng dụng tại Việt Nam

Thị trường Halal

- ❖ Ngành du lịch Halal Việt Nam trước cơ hội mới
- ❖ Chuyển động thị trường Halal khu vực
- ❖ Thông tin về các sự kiện quảng bá Halal

PHẦN 1: KINH TẾ KHU VỰC

❖ CHUYỂN ĐỘNG KINH TẾ KHU VỰC

Triển vọng kinh tế Trung Quốc và Đông Nam Á

Theo một số đánh giá quốc tế, kinh tế Trung Quốc tăng trưởng chậm lại đã ảnh hưởng đến ngành chế tạo toàn cầu, nhất là hoạt động sản xuất điện thoại thông minh, bán dẫn, máy móc và thiết bị. Lợi nhuận của 13.000 công ty niêm yết hàng đầu tại Mỹ, Trung Quốc, châu Âu, Nhật Bản và một số nước đã giảm khoảng 9% trong quý III/2023, đánh dấu sự sụt giảm liên tiếp trong 4 quý gần đây. Có 9/16 phân ngành chế tạo chứng kiến sự sụt giảm lợi nhuận kinh doanh, nhất là ngành hóa chất giảm 43%, ngành điện tử giảm 12%, chế tạo máy giảm 10%. Thu nhập ròng của 240 doanh nghiệp chế tạo có sản lượng bán hàng đến Trung Quốc chiếm ít nhất 30% tổng doanh thu đã giảm 30% trong 3 tháng qua.¹

Bên cạnh tác động của kinh tế Trung Quốc, có những quan ngại chính sách tiền tệ thắt chặt kéo dài sẽ khiến kinh tế Mỹ suy giảm. Lòng tin của các doanh nghiệp phi sản xuất tại Mỹ trong tháng 10/2023 đã giảm xuống mức thấp nhất 5 tháng gần đây. Kích bản kinh tế Mỹ giảm tăng trưởng xảy ra sẽ tác động tới nhiều nền kinh tế và nhiều ngành, lĩnh vực kinh doanh toàn cầu.

Mặt khác theo chuyên gia Priyanka Kishore của Asia Decoded có trụ sở tại Singapore, kinh tế Trung Quốc tăng chậm lại sẽ không gây ảnh hưởng lớn đến triển vọng kinh tế Đông Nam Á nếu các nước trong khu vực tận dụng được các cơ hội mới và xu hướng sắp xếp lại các chuỗi cung ứng².

Theo Kishore, từ khi Chính phủ Trung Quốc theo đuổi chính sách tái cân bằng tăng trưởng dựa trên tiêu dùng vào năm 2007, kinh tế nước này đã tránh được những bất ổn quy mô lớn nhờ nền tảng thể chế vững chắc. Tuy nhiên, tiến trình tái cân bằng đối mặt thách thức khi đầu tư vẫn chiếm hơn 40% tổng GDP. Tăng trưởng của Trung Quốc đã giảm một nửa trong giai đoạn 2007 – 2009 và có thể giảm xuống mức 3,5% vào cuối thập niên.

Thương mại hai chiều Trung Quốc - Đông Nam Á gần đây tiếp tục tăng trưởng bất chấp xu hướng giảm phụ thuộc vào nhập khẩu của Trung Quốc. Việc ưu tiên các ngành công nghệ cao có thể khiến Trung Quốc tăng nhập khẩu các mặt hàng tiêu dùng từ Đông Nam Á. Vai trò ngày càng tăng của ngành dịch vụ tại Trung Quốc cũng có thể tạo cơ hội cho các nước trong khu vực, trong đó du lịch là lĩnh vực nhiều tiềm năng.

Xu hướng sắp xếp lại các chuỗi cung ứng đang đem lại cơ hội đầy mạnh thu hút đầu tư, xuất khẩu và tăng cường hội nhập quốc tế tại Đông Nam Á mặc dù sự cạnh tranh từ các nền kinh tế đang nổi khác như Ấn Độ và Mexico rất lớn. Đông Nam Á có những lợi thế để tham gia sâu hơn vào các chuỗi cung ứng như nguồn lao động, năng lực sản xuất, nền tảng giáo dục tốt và nguồn cung các nguyên liệu chiến lược như nickel, đồng, thiếc, đất hiếm.

¹ Nguồn: <https://asia.nikkei.com/Business/Companies/China-s-slow-economy-takes-9-off-global-manufacturers-profits>

² Nguồn: <https://asia.nikkei.com/Opinion/China-s-slowdown-will-not-stop-growth-in-Southeast-Asia>

Sự biến đổi của kinh tế Trung Quốc trước mắt có thể tác động lớn hơn đến một số nền kinh tế Đông Nam Á phụ thuộc chặt chẽ vào Trung Quốc song không đồng nghĩa với triển vọng tăng trưởng tiêu cực của toàn khu vực. Việc tận dụng các cơ hội mới, tăng cường hội nhập thương mại theo chiều dọc, đa dạng hóa mạng lưới cung ứng và tham gia sâu hơn vào các chuỗi giá trị sẽ tạo ra những lực đẩy mới cho kinh tế Đông Nam Á.

Kinh tế số Đông Nam Á và Việt Nam tăng trưởng tích cực

Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô toàn cầu gặp nhiều khó khăn, kinh tế số Đông Nam Á được dự báo đạt quy mô 218 tỷ USD năm 2023, tăng trưởng 11% so với cùng kỳ năm 2022. Theo Báo cáo e-Conomy SEA 2023 công bố ngày 01/11, Đông Nam Á đã vượt qua những cơn gió ngược của kinh tế vĩ mô toàn cầu tốt hơn các khu vực khác trên thế giới với một trong những nguyên nhân từ việc các doanh nghiệp chuyển trọng tâm từ “tăng trưởng bằng mọi giá” sang kinh doanh bền vững và đẩy mạnh ứng dụng số.

Theo Sapna Chadha, Phó chủ tịch Google Đông Nam Á, việc tập trung giải quyết vấn đề khoảng cách số và tạo thuận lợi cho người dân sử dụng các sản phẩm và dịch vụ số sẽ giúp kinh tế số khu vực tăng trưởng hơn nữa. Các doanh nghiệp trực tuyến tại khu vực đang chuyển từ việc thu hút người dùng với chi phí cao sang tăng cường tương tác với khách hàng, tăng quy mô giao dịch cũng như tăng doanh thu từ quảng cáo và giao hàng để thúc đẩy tăng trưởng dài hạn. Tổng giá trị giao dịch của lĩnh vực này ước tính đạt 186 tỷ USD vào năm 2025, tăng từ mức 139 tỷ USD vào năm 2023.

Các dịch vụ tài chính và dịch vụ số cũng cho thấy triển vọng lạc quan. Nhu cầu của người tiêu dùng tham gia vào kinh tế số thúc đẩy hoạt động cho vay số, chiếm phần lớn doanh thu 30 tỷ USD từ các dịch vụ tài chính số. Dự kiến Singapore sẽ là thị trường cho vay số lớn nhất khu vực đến năm 2030. “Dân số trực tuyến” của Đông Nam Á đạt 460 triệu người vào năm 2022, trong đó, 370 triệu người sử dụng dịch vụ mua hàng trực tuyến. Theo dự báo của Euromonitor, đến năm 2025, khoảng 138 tỷ USD sẽ được giao dịch qua các tài khoản số tại khu vực. Đây là tín hiệu tốt cho Đông Nam Á, nơi gần một nửa số người trưởng thành không có tài khoản ngân hàng hoặc không có khả năng tiếp cận đầy đủ các dịch vụ tài chính. Các lĩnh vực du lịch và vận tải trực tuyến đang trên đà phục hồi đạt mức trước đại dịch vào năm 2024. Tại Thái Lan, du lịch trực tuyến là động lực tăng trưởng chính vào năm 2023, tăng 85% so với cùng kỳ năm 2022.

Trong các nước Đông Nam Á, kinh tế số của Việt Nam dự kiến sẽ tăng trưởng 20% mỗi năm trong giai đoạn 2023-2025, cao nhất tại khu vực, và dự kiến đạt quy mô 45 tỷ USD vào năm 2025. Thanh toán kỹ thuật số tiếp tục phát triển ở Việt Nam nhờ sự hỗ trợ mạnh mẽ từ chính phủ, đầu tư từ các ngân hàng thương mại và sự phổ biến rộng rãi của mã QR. Xu hướng này sẽ tăng tốc khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt ở khu vực nông thôn và vùng sâu vùng xa.

Bên cạnh đó, sự phát triển nhanh của kinh tế số Đông Nam Á cũng đứng trước những thách thức như an ninh mạng. Theo công ty an ninh mạng Darktrace, số lượng các cuộc tấn công email tinh vi sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) đã tăng 135% trong 2

tháng đầu năm 2023. Theo IBM, 31% tổng số sự cố mạng toàn cầu diễn ra tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương vào năm 2022.

Theo đó, các nước cần có cách tiếp cận thống nhất về vấn đề an ninh mạng để xây dựng phương án bảo vệ, bao gồm các chiến dịch nâng cao nhận thức và kỹ năng cho người tiêu dùng số. Tại Trung tâm An ninh mạng ASEAN- Singapore, Cơ quan an ninh mạng Singapore đã cùng các quốc gia thành viên mời chuyên gia mạng từ khu vực tư nhân đến làm việc. Sự hợp tác giữa các Chính phủ và khu vực tư nhân sẽ là xu hướng mới trong đảm bảo an ninh mạng thời gian tới.

Tiêu điểm

MỘT SỐ MÔ HÌNH TRUNG TÂM TÀI CHÍNH QUỐC TẾ VÀ KHẢ NĂNG ỨNG DỤNG TẠI VIỆT NAM

Các Trung tâm tài chính quốc tế (TTTCQT) trong thời gian dài đã đóng vai trò thiết yếu thúc đẩy các hoạt động kinh doanh tài chính, phát triển kinh tế của nhiều quốc gia. Không chỉ tại các nước phát triển, nhiều nền kinh tế đang nổi cũng chú trọng xây dựng các TTTCQT phục vụ các chiến lược tăng trưởng theo chiều sâu. Trong bối cảnh Việt Nam đặt mục tiêu hình thành TTTCQT, việc nghiên cứu các mô hình TTTCQT và các xu hướng tài chính quốc tế có thể đem lại một số thông tin và kinh nghiệm tham khảo.

Kinh nghiệm phát triển TTTCQT tại một số nền kinh tế đang nổi

Có thể chia các TTTCQT trên thế giới thành ba nhóm trên cơ sở hình thành:

Nhóm 1 bao gồm các TTTCQT hình thành tự nhiên theo thời gian, lịch sử, điều kiện kinh tế và cơ sở vật chất – tài chính sẵn có. Nhiều thị trường tài chính phát triển thuộc nhóm này như New York, London, Frankfurt, Hong Kong.

Nhóm 2 bao gồm các TTTCQT hình thành do chủ trương phát triển của quốc gia và sự lớn mạnh của nền kinh tế, từ đó đặt ra yêu cầu xây dựng TTTCQT. Một số TTTCQT tại các nền kinh tế lớn thuộc nhóm này như Thượng Hải và Tokyo.

Nhóm 3 bao gồm các TTTCQT hình thành mới theo định hướng của các Chính phủ, trong đó xác định các ngành dịch vụ hiện đại (tài chính, giải trí, cho thuê văn phòng hiện đại, du lịch, nghỉ dưỡng,...) là mũi nhọn kinh tế và lợi thế cạnh tranh quốc gia. Một số TTTCQT thuộc nhóm này bao gồm Singapore, Dubai (UAE) và Busan (Hàn Quốc) là mô hình khá phù hợp để các nước đi sau, trong đó có Việt Nam tham khảo, nghiên cứu ứng dụng với những điều chỉnh phù hợp đặc thù phát triển kinh tế - xã hội.

Trung tâm tài chính quốc tế Singapore được đánh giá là một trong những mô hình thành công nhất bên cạnh các TTTCQT tại New York và London. Kết quả này đến từ các chính sách của Chính phủ Singapore về phát triển thương mại, luật pháp, ngôn ngữ, quy định, thuế, nhân tài, cơ sở hạ tầng và khả năng tiếp cận, từ đó tạo ra lợi thế so sánh của Singapore so với các TTTCQT khác. Chính sách xây dựng TTTCQT của Singapore tập trung vào các nhóm biện pháp:

Tự do hóa thị trường tài chính theo lộ trình: giai đoạn 1970 - 2000 thị trường tài chính Singapore từng bước được tự do hóa hoàn toàn, sau khi đã thiết lập được hệ thống giám sát giảm thiểu các tác động tiêu cực và rủi ro thông qua các mô hình giám sát hợp nhất, giám sát dựa trên cơ sở rủi ro, giám sát vĩ mô.

Phát triển trung gian tài chính:

- Hình thành thị trường đô la Châu Á (Asian dollar market, ADM) tận dụng lợi thế múi giờ lấp khoảng trống giao dịch giữa thị trường châu Mỹ và châu Âu. ADM là thị trường vốn và tiền tệ quốc tế, hoạt động tương tự thị trường đô la châu Âu, có chức năng giao dịch nhiều ngoại tệ mạnh (USD, Yên Nhật, Bảng Anh, đồng Mark Đức và đồng Franc Thụy sĩ). Để tách bạch giao dịch giữa người không cư trú và cư trú, tất cả các ngân hàng được cấp phép đều phải tạo lập các đơn vị tài khoản đặc biệt cho các giao dịch không cư trú, tên là đơn vị tiền tệ châu Á (ACU, Asian currency unit).

- Xây dựng hệ thống ngân hàng hai lớp: tách biệt các giao dịch bằng ngoại tệ khỏi các giao dịch bằng nội tệ thông qua tài khoản hạch toán riêng. Điều này cho phép các dòng tiền quốc tế chảy vào Singapore không ảnh hưởng chính sách tiền tệ quốc gia và bảo vệ các ngân nội địa trước sức ép cạnh tranh từ các ngân hàng quốc tế lớn.

- Khuyến khích phát triển các công ty quản lý quỹ: Tập đoàn đầu tư chính phủ (GIC) và MAS đầu tư vào các công ty quản lý quỹ tốt và có cam kết phát triển ngành quản lý tài sản trong nước. Quy chế về Quỹ bảo hiểm xã hội (CPF) được nới lỏng để người đóng bảo hiểm xã hội được thuê các tổ chức quản lý tài sản chuyên nghiệp đầu tư phần bảo hiểm xã hội được phép đầu tư.

Phát triển thị trường chứng khoán, chứng khoán chính phủ SGS được phát hành làm cơ sở cho doanh nghiệp phát hành trái phiếu doanh nghiệp; các cơ quan chức năng khác cũng được khuyến khích phát hành trái phiếu để mở rộng nguồn cung sản phẩm cho thị trường.

Các nhóm giải pháp khác bao gồm hợp nhất mô hình giám sát hệ thống tài chính; thu hút đầu tư mạo hiểm, phát triển Fintech từ 2008 đến nay, các giải pháp tài chính (ưu đãi thuế, phí, trợ cấp); bảo vệ quyền lợi nhà đầu tư (bảo mật thông tin, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ); ổn định kinh tế vĩ mô và phát triển cơ sở hạ tầng; cải thiện môi trường kinh doanh (điều hành chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa, ứng phó khủng hoảng kinh tế 1985, khủng hoảng tiền tệ châu Á 1997, khủng hoảng kinh tế 2008); phát triển cơ sở hạ tầng (cơ sở hạ tầng giao thông, quy hoạch đô thị, cơ sở hạ tầng thông tin...); cải cách thủ tục hành chính (nền quản trị tốt, thủ tục thành lập doanh nghiệp thuận lợi); phát triển nhân tài và sử dụng họ vào các cơ quan quản lý, đồng thời trọng dụng cả các chuyên gia thực tiễn (ngân hàng, nhà đầu tư...) trong quá trình sáng tạo - xây dựng chính sách.

Trung tâm tài chính quốc tế Dubai

Trung tâm tài chính quốc tế Dubai (DIFC) của Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE) bắt đầu hoạt động vào những năm 1990, là cửa ngõ đầu tư của Trung Đông, Nam Á và Châu Phi. DIFC đóng vai trò thu hút các ngân hàng và tổ chức tài chính toàn cầu; tài trợ và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững; nâng

cao năng suất lao động và phát triển ngành tài chính và hướng đến giảm dần sự phụ thuộc của nền kinh tế vào dầu mỏ; tạo nền tảng cần thiết để ngành tài chính quốc gia phát triển và hội nhập chặt chẽ với kinh tế khu vực và toàn cầu; xây dựng hình ảnh quốc gia mới.

Chính phủ UAE xây dựng DIFC dựa trên kinh nghiệm từ các TTTCQT đã thành lập như New York, London, Singapore và Tokyo. Khu tài chính được hướng tới mục tiêu trở thành trung tâm đẳng cấp thế giới hỗ trợ các hoạt động cốt lõi ban đầu của DIFC là quản lý tài sản, tài chính Hồi giáo, tái bảo hiểm, hoạt động văn phòng hỗ trợ và sàn giao dịch tài chính khu vực.

DIFC do Cơ quan Quản lý và Phát triển TTTCQT Dubai (DIFCA) quản lý. DIFCA có mô hình đặc biệt, giống mô hình chính quyền vận hành như một doanh nghiệp của Singapore, có các cơ quan quản lý và điều tiết riêng với hệ thống tòa án độc lập theo hệ thống luật (Anh, Mỹ). DIFC được coi là một “thành phố trong thành phố” với đầy đủ các tiện nghi và chức năng của một đô thị khép kín hiện đại hàng đầu thế giới, cung cấp dịch vụ tài chính cho 72 quốc gia ở Trung Đông, Nam Á và Châu Phi với dân số gần 3 tỷ người, GDP danh nghĩa gần 7.700 tỷ USD. Đến tháng 11/2020, có 2.584 tổ chức đăng ký hoạt động và 25.600 nhân sự làm việc tại DIFC.

Trung tâm tài chính quốc tế Busan (BFC) của Hàn Quốc được thành lập vào tháng 7/2020 nhằm triển khai tầm nhìn đưa Busan trở thành thành phố tài chính quốc tế. Các mục tiêu chiến lược của BFC là thu hút đầu tư nước ngoài vào các dự án cơ sở hạ tầng, bao gồm Cảng mới Busan và sân bay mới Gedeon, và phát hiện và hỗ trợ các công ty khởi nghiệp FinTech tiềm năng. Hiện nay, Busan đang tích cực tiếp cận các nhà đầu tư và tổ chức tài chính trong và ngoài nước để thúc đẩy kết nối doanh nghiệp, hợp tác và đầu tư thông qua nhiều kênh khác nhau; thúc đẩy hợp tác thường xuyên hơn với các tổ chức thành viên.

Một số TTTC tại Trung Quốc như Bắc Kinh, Thâm Quyển, Quảng Châu, Thanh Đảo chủ yếu mang tính chất của TTTC quốc gia và nội địa vì Trung Quốc chưa tự do hóa dòng vốn quốc tế và khả năng chuyển đổi của đồng NDT còn hạn chế. Tuy nhiên, nhờ quy mô lớn của nền kinh tế Trung Quốc, các TTTC này có lợi thế về quy mô giao dịch tài chính của các tổ chức tài chính, thị trường tiền tệ và thị trường vốn có giá trị tuyệt đối lớn, tương ứng với GDP cả nước và GRDP của các thành phố Trung Quốc. Do tầm quan trọng của thị trường Trung Quốc, các tổ chức tài chính vẫn đầu tư và mở rộng hoạt động kinh doanh ở các TTTC. Một số đánh giá cho rằng trong thời gian tới, các biện pháp cải cách chính sách, gia tăng vai trò quốc tế của đồng NDT, lộ trình tự do hóa tài chính và tự do hóa tài khoản vốn nếu được thực hiện sẽ tác động mạnh mẽ đến hoạt động của các TTTC tại Trung Quốc.

Một số xu hướng mới trong phát triển các TTTCQT hiện nay

Bên cạnh việc tham khảo một số mô hình TTTCQT trên thế giới, việc nắm bắt các xu hướng mới trong phát triển các TTTCQT có ý nghĩa quan trọng đối với hiệu quả vận hành của TTTCQT Việt Nam. Trong đó, một số xu hướng nổi lên bao gồm:

Xu hướng phát triển Fintech (công nghệ tài chính) là xu hướng “nóng” nhất

hiện nay. FinTech được phát triển trên nền tảng tự động hóa (robotics), trí tuệ nhân tạo (AI) và học máy (machine learning) để cung cấp dịch vụ tài chính như thanh toán điện tử/ví điện tử, tài chính tiêu dùng, cho vay ngang hàng, tài chính cá nhân, tư vấn qua robot, ngân hàng số (digital banking), môi giới chứng khoán số, blockchain và tiền mã hóa. Các địa bàn đi đầu về Fintech hiện nay bao gồm “Silicon Valley” tại New York, “Silicon Roundabout” tại London, “Finance Innovation” tại Paris, Berlin, Munich, Singapore và Trung Quốc.

Singapore hiện là trung tâm khu vực cho hàng loạt tổ chức, thị trường và dịch vụ tài chính bao gồm ngân hàng thương mại, ngân hàng đầu tư, giao dịch môi giới cổ phiếu và trái phiếu, quản lý quỹ, quản lý tài sản, đầu tư mạo hiểm, dịch vụ tài chính ngoài nước, giao dịch ngoại hối. Các công ty khởi nghiệp và các công ty Fintech ở Đông Nam Á huy động vốn và đăng ký kinh doanh tại Singapore do nước này có môi trường kinh doanh có tính cạnh tranh cao, chi phí giao dịch thấp, môi trường pháp lý và khung quản lý nhà nước hiệu quả.

Xu hướng gia tăng quy mô và sức mạnh của các Ngân hàng Trung ương, các tổ chức điều tiết giám sát tài chính, đặc biệt ở Bắc Mỹ và Châu Âu. Hiện nay New York vẫn giữ vị trí hàng đầu nhờ quy mô thị trường chứng khoán, sự tập trung của các tổ chức tài chính toàn cầu, nguồn nhân lực, vai trò của đồng USD như đồng tiền dự trữ chính trên thế giới, và quyền lực định hướng thị trường tài chính toàn cầu của Fed và Bộ Tài chính Hoa Kỳ. Chính sách thắt chặt tài chính và điều tiết giám sát không làm các giao dịch tài chính ngân hàng chững lại mà tạo cơ hội cho dòng vốn dịch chuyển từ các thị trường truyền thống (New York, London và Thụy Sĩ) sang các thị trường Đông Bắc Á và Đông Nam Á.

Xu hướng phát triển dưới ảnh hưởng của các nhân tố địa kinh tế - địa chính trị: Brexit đã đang khiến nhiều tổ chức tài chính tại TTTC London lên kế hoạch di dời hoặc thành lập hoạt động mới tại các TTTC khác tại EU như Frankfurt. Bất ổn địa chính trị làm giảm sức hút của một số TTTCQT tại Đông Bắc Á. Cạnh tranh ảnh hưởng giữa các nước lớn tác động nhiều mặt đến an ninh và phát triển toàn cầu. Trong bối cảnh đó, những quốc gia có mức độ ổn định chính trị cao, chính sách kinh tế mở và hội nhập sâu, mang tính đa phương sẽ có tiềm năng lớn để thu hút đầu tư vào các dịch vụ tài chính.

Bên cạnh các xu hướng đang nổi lên, việc phát triển các TTTCQT tại các nước, trong đó có Việt Nam cần lưu ý một số yêu cầu. ***Thứ nhất, yêu cầu thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.*** Nhu cầu của khách hàng và người tiêu dùng đối với các sản phẩm xanh ngày càng cao, yêu cầu các trung gian tài chính phải có đủ năng lực thực hiện và giám sát công cụ tài trợ thực hiện các dự án có tính bền vững. Mặt khác, các quốc gia đứng trước yêu cầu thiết lập các hệ thống tiêu chuẩn tài chính để ngăn chặn các doanh nghiệp lợi dụng “tẩy xanh” các hoạt động kinh doanh và sàng lọc các dự án môi trường không phù hợp.

Thứ hai, yêu cầu thích ứng với những cơ hội và thách thức từ Cách mạng Công nghiệp 4.0. Trong bối cảnh công nghệ thông tin phát triển như vũ bão, các TTTCQT đứng trước thách thức phải thiết lập và hài hòa hóa các tiêu chuẩn số và tiền điện tử, tăng cường tính toàn diện của khu vực tài chính. Các TTTCQT cũng cần

nâng cao năng lực cạnh tranh về phát triển cơ sở hạ tầng tài chính và kinh doanh, nỗ lực tạo ra khuôn khổ luật pháp và thể chế thuận lợi nhất để thu hút đầu tư.

Thứ ba, vấn đề nhân lực. Vốn con người là một trong những yếu tố quan trọng nhất tạo nên khả năng cạnh tranh giữa các TTTCQT. Các TTTCQT mới đứng trước thách thức thu hút và phát triển nhân lực trình độ cao; nâng cao, chuyên môn hóa và đào tạo lại lực lượng lao động; giữ chân các nhân tài hiện có. Nhiều TTTCQT gặp phải tình trạng nhân lực thiếu chuyên môn, đặc biệt về phát triển bền vững hoặc chuyển đổi số đặt ra yêu cầu đào tạo chuyên gia về luật, kế toán, dịch vụ kinh doanh, dịch vụ và công nghệ thông tin để đáp ứng nhân lực cho các TTTCQT.

Thứ tư, thể chế quản lý hữu hiệu. Các TTTCQT cần có hệ thống hữu hiệu nhằm phòng chống gian lận và tham nhũng tài chính, chẳng hạn như hệ thống chống rửa tiền và nắm bắt khách hàng có năng lực giám sát các giao dịch tài chính, phát hiện các hành vi giao dịch không lành mạnh và các loại tội phạm tài chính khác. Các TTTCQT có vai trò là cầu nối giữa các bộ, ngành và ngân hàng trung ương để đảm bảo Chính phủ nắm bắt các diễn biến trong quá trình đầu tư, phát triển ngành và thị trường. Do đó, các cơ quan quản lý cũng cần có chuyên môn, đặc biệt về dịch vụ số và vấn đề phát triển bền vững, để nắm bắt được các cơ hội mới và làm tốt vai trò điều tiết thị trường.

PHẦN 2: THỊ TRƯỜNG HALAL

❖ NGÀNH DU LỊCH HALAL VIỆT NAM TRƯỚC CƠ HỘI MỚI

Theo nhận định của tạp chí The Halal Times (13/11), ngành du lịch Việt Nam bên cạnh tiềm năng to lớn về các di sản văn hóa và thắng cảnh thiên nhiên đang đứng trước cơ hội mới về thúc đẩy du lịch Halal, được coi như “mỏ vàng” mới với hoạt động du lịch.

Du lịch Halal hiện đã trở thành ngành kinh doanh toàn cầu khi số lượng người Hồi giáo đi du lịch đã tăng từ 108 triệu người năm 2013 lên 160 triệu người năm 2019 và có thể tăng tới 80% trong năm 2023. Doanh thu từ hoạt động du lịch Halal có thể lên tới 341 tỷ USD vào năm 2030.

Việt Nam đã chứng kiến sự tăng vọt du khách từ các nước Hồi giáo tại Trung Đông và Đông Nam Á. Đây không phải là may mắn ngẫu nhiên mà là kết quả của các chính sách phát triển ngành Halal tại Việt Nam. Thời gian qua, Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam (VNAT) đã tổ chức một số hoạt động quảng bá tại các nước Trung Đông, Đông Nam Á và Ấn Độ để giới thiệu tiềm năng phát triển du lịch Halal tại Việt Nam. Đặc biệt, Việt Nam đang nỗ lực đẩy mạnh khai thác thị trường du lịch “chất lượng cao” Trung Đông, nguồn cung cấp khách du lịch dồi dào và có mức chi tiêu cao.

Một số địa phương như Quảng Ninh, Đà Nẵng, Quảng Nam và Kiên Giang đang chuyển mình nhằm trở thành các địa điểm thân thiện với du lịch Halal. Các biện pháp được áp dụng bao gồm thiết lập các phòng cầu nguyện tại các địa điểm công cộng cũng như chú trọng phát triển thực phẩm và đồ uống Halal.

Định hướng phát triển du lịch Halal của Việt Nam không chỉ nhằm vào mở rộng thị trường mà còn thúc đẩy sự đa dạng và bao trùm về văn hóa. Trước triển vọng tăng trưởng của ngành Halal toàn cầu và với những tiềm năng sẵn có, Việt Nam có thể trở thành điểm đến ưa thích của đông đảo du khách Hồi giáo trên cơ sở kết hợp hài hòa các giá trị văn hóa, cảnh đẹp thiên nhiên với các chính sách thu hút, tạo thuận lợi và thân thiện với cộng đồng du khách Hồi giáo.

❖ CHUYÊN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG HALAL KHU VỰC

Thị trường Halal khu vực Đông Nam Á diễn biến sôi động, đáng chú ý là các xu hướng hợp tác quốc tế về tiêu chuẩn halal của các nước Indonesia, Malaysia với các nước ngoài khu vực, và nỗ lực khắc phục các hạn chế trong quản lý ngành công nghiệp halal của Philippines:

Indonesia và Iran mở rộng hợp tác về tiêu chuẩn Halal. Tại cuộc họp Đại hội đồng Tiêu chuẩn và Đo lường lần thứ 18 Viện các nước Hồi giáo (SMIIC) tại Ả-rập Xê-út, lãnh đạo Viện Tiêu chuẩn và Nghiên cứu Công nghiệp Iran (INSO) và Cơ quan Tiêu chuẩn hóa Quốc gia Indonesia (BSN) đã nhất trí mở rộng hợp tác kỹ thuật giữa các lĩnh vực tiêu chuẩn Halal của hai nước.

Người đứng đầu INSO Mehdi Eslam-Panah cho biết Indonesia, quốc gia chiếm tới hơn 12% dân số theo đạo Hồi trên thế giới, có thể cung cấp cho Iran những kinh nghiệm quý báu trong lĩnh vực Halal. Indonesia có 300 triệu dân và là thành viên của ASEAN và có thể là cửa ngõ cho sự hiện diện mạnh mẽ của Iran tại khu vực này. Tại

cuộc họp, phía INSO đã đề xuất thành lập một trung tâm thương mại hoặc triển lãm thường trực của Iran tại Jakarta để tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại giữa khu vực tư nhân của hai nước.

Malaysia hợp tác với Peru trong chứng nhận sản phẩm Halal. Thủ tướng Malaysia, Datuk Seri Anwar Ibrahim, cho biết Malaysia đã đồng ý sẽ mở văn phòng đại diện tại Peru để giúp tạo điều kiện thuận lợi cho việc chứng nhận Halal cho các sản phẩm của Peru. Tổng thống Peru cũng mời các doanh nghiệp Malaysia đến thăm và đầu tư vào Peru. Thương mại song phương giữa Malaysia và Peru đạt 168,45 triệu USD (751,77 triệu RM) từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2023, tăng 12,8% so với 155,97 triệu USD cùng kỳ năm 2022.

Philippines đứng trước yêu cầu tăng cường quản lý ngành công nghiệp Halal. Ngành công nghiệp Halal tại Philippines đang đứng trước yêu cầu tái thiết do hiện không có cơ quan quản lý nào chịu trách nhiệm cụ thể về ngành Halal, cũng như không có quy định, tiêu chuẩn thống nhất hoặc chế tài trong việc xin, cấp chứng nhận Halal, đồng thời quá trình kiểm tra hoạt động của nhà chế biến/nhà sản xuất cũng không thống nhất. Philippines cũng đang thiếu cơ sở hạ tầng dành riêng cho việc lưu trữ, giết mổ và vận chuyển khiến các sản phẩm Halal dễ bị ô nhiễm.

Chính phủ Philippines đang nghiên cứu ban hành luật và thành lập cơ quan đầu mối quản lý ngành công nghiệp Halal nhằm thực hiện các chức năng về công nhận Halal, nghiên cứu, giáo dục và nhận thức về Halal, đào tạo cán bộ thúc đẩy và phát triển, hài hòa hóa các tiêu chuẩn và quy trình, nguyên liệu thô và thành phần, cũng như thu hút đầu tư vào ngành Halal, cùng nhiều hoạt động khác. Việc giải quyết những lỗ hổng trong ngành thực phẩm Halal sẽ giúp Philippines tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường Halal toàn cầu; thu hút khách du lịch, đầu tư và việc làm trong ngành công nghiệp Halal; nâng cao chất lượng thực phẩm và sức khỏe của người dân.

❖ THÔNG TIN VỀ CÁC TRIỂN LÃM, HỘI CHỢ NGÀNH HALAL

1. Hội nghị thượng đỉnh Halal thế giới (Halal Indonesia Expo 2023)

Địa điểm: Trung tâm Hội nghị Triển Lãm Indonesia (Indonesia Convention Exhibition) tại ICE BSD City, Tangerang, Indonesia

Thời gian: 08-10/12/2023

2. Triển lãm Halal Luân Đôn 2023 (Halal Expo London 2023)

Địa điểm: Tottenham Hotspur Stadium, London, UK

Thời gian: 01-03/12/2023

3. Triển lãm và Hội nghị thượng đỉnh Halal quốc tế tại Mỹ 2023 (US-International Halal Expo & Summit 2023)

Địa điểm: Greater Ft. Lauderdale / Broward County Convention Center, Fort Lauderdale, USA

Thời gian: 06-07/12/2023

4. Triển lãm sản phẩm hữu cơ và tự nhiên Trung Đông 2023 (Middle East Organic and Natural Product Expo 2023)

Địa điểm: Dubai World Trade Centre, Dubai, UAE

Thời gian: 12-14/12/2023

5. Triển lãm Asian Hajj & Umrah Expo 2024

Địa điểm: INDIA EXPO CENTRE & MART test, Greater Noida, India

Thời gian: 16-18/12/2024

6. Triển lãm Halal Ba-ranh 2024 (Bahrain Halal Expo 2024)

Địa điểm: Bahrain Halal Expo 2024

Thời gian: 06-07/02/2024